

Bản án số: 216/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 26 – 9 - 2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thư

Bà Trương Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2022/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 về việc: “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXX- ST ngày 14 tháng 9 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 70/2022/QĐHPT - ST ngày 23/9/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Hồng Nh - sinh năm 1996.(có mặt)

Địa chỉ: Thôn Ng, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: K, xã H, huyện H, Thanh Hóa;

- Bị đơn: Anh Ngô Văn Tr - sinh năm 1989. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Ng, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như lời trình bày tại phiên tòa sơ thẩm, Chị Hoàng Thị Hồng Nh yêu cầu giải quyết vụ án với bị đơn Anh Ngô Văn Tr như sau:

Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Hồng Nh và Anh Ngô Văn Tr, tự nguyện kết hôn vào năm 2017, việc kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Hà Ngọc huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc với nhau được khoảng thời gian ngắn thì phát

sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do trong cuộc sống Anh Tr có biểu hiện chơi bời, không chịu khó làm ăn, hay bỏ nhà đi chơi qua đêm nhiều ngày, chị có khuyên ngăn nhưng giữa hai vợ chồng hay bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung, bản thân Anh Tr vẫn tiếp tục ham chơi lô đề, cá cược, bài bạc không chăm lo gia đình. Cuối năm 2017 thời điểm chị sinh cháu đầu thì Anh Tr đã phải trốn nợ đi vào Miền Nam, sau khoảng hai tháng được gia đình kêu mang, chị bế con vào tìm anh và ở lại sinh sống làm ăn. Trong khoảng thời gian gần hai năm, chị tiếp tục phát hiện Anh Tr chơi bời, cá cược và vay nợ nhiều người, Anh Tr đã liên tục nhiều lần cầm xe máy của chị và bán xe máy của anh để lấy tiền chơi bời. Cuối năm 2019 chị sinh cháu thứ hai và đầu năm 2020 chị và Anh Tr cùng các con về quê làm ăn sinh sống. Sau khi về quê Anh Tr tiếp tục vay nợ lãi để chơi bời, nợ nần nhiều nơi. Do không trả được nợ nên Anh Tr phải đi Hải Phòng trốn nợ, chị và hai con ở nhà cùng bố mẹ chồng. Trong thời gian này chị và bố, mẹ chồng lại phát sinh mâu thuẫn, do không hiểu nên bố mẹ chồng vẫn bên vực Anh Tr. Do sức ép cuộc sống, mẹ chồng đã đuổi chị ra khỏi nhà vào khoảng tháng 6 năm 2021. Sau đó chị bế con ra Hải Phòng chung sống cùng Anh Tr, trong thời gian sống cùng chị lại tiếp tục phát hiện Anh Tr vay nợ nhiều người và cầm xe máy, có lần Anh Tr còn ép chị đi vay tiền nhưng không rõ lý do, chị từ chối không vay nên mâu thuẫn vợ chồng lại phát sinh, Anh Tr lại bỏ bê gia đình không chịu khó làm ăn, chăm lo đến cuộc sống vợ con nên đầu tháng 7 năm 2022 chị cùng hai con về bên ngoại sinh sống, Anh Tr đã sang nhà ngoại và có lời lẽ xúc phạm và đổ lỗi cho chị, sau đó đưa cháu Minh Q về cùng còn cháu Minh Khôi ở lại với chị. Nay Chị Nh xác định, vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Tr.

Về con chung: Chị Hoàng Thị Hồng Nh và Anh Ngô Văn Tr có 02 con chung. Cháu đầu tên là Ngô Hoàng Minh Q, sinh ngày 23/12/2017; cháu thứ hai tên là Ngô Hoàng Minh Kh, sinh ngày 09/10/2019. Nay nguyện vọng của Chị Nh xin được nuôi dưỡng cháu Ngô Hoàng Minh Kh, còn cháu Ngô Hoàng Minh Q do cho Anh Tr chăm sóc, nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Nh không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 22/8/2022, bị đơn Anh Ngô Văn Tr có quan điểm trình bày:

Về hôn nhân: Anh và Chị Hoàng Thị Hồng Nh là vợ chồng, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H vào năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được khoảng thời gian 5 năm từ năm 2017 đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, là do vợ chồng hay bất đồng với nhau về tài chính, kinh tế, nên dẫn tới cãi vã mâu thuẫn, khoảng tháng 6 năm 2022 Chị Nh bế con thứ hai về ngoại sinh sống từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, tuy nhiên anh vẫn thường xuyên qua lại thăm con và động viên Chị Nh quay về đoàn tụ, nhưng Chị Nh vẫn kiên quyết không về. Nay Chị Nh làm đơn ly hôn quan điểm của anh là không đồng ý ly hôn với Chị Nh.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Ngọ Hoàng Minh Q và cháu Ngọ Hoàng Minh Kh. Trường hợp vợ chồng phải ly hôn thì anh có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngọ Hoàng Minh Q và cháu Ngọ Hoàng Minh Kh không yêu cầu Chị Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn về công nợ thì hiện nay vợ chồng đang còn nợ số tiền 130.000.000 đồng, anh đề nghị Tòa án giải quyết chia đôi công nợ mỗi người một nửa.

Quá trình xác minh tình trạng hôn nhân và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng nơi anh, chị cư trú. Trưởng thôn Ngọc Trì cho biết: Anh Tr và Chị Nh kết hôn vào năm 2017, sau khi cưới vợ chồng cùng nhau làm ăn, sinh sống tại địa phương. Trong suốt quá trình vợ chồng chung sống không thấy bộc lộ mâu thuẫn ra bên ngoài nên ông không nắm bắt được nguyên nhân mâu thuẫn. Có thời gian Anh Tr đi Miền Nam làm ăn, sau đó Chị Nh cùng vào, thời gian sau thì cả hai vợ chồng về nhà, sau đó một thời gian thì hai vợ chồng lại đi Hải Phòng. Ông cũng chỉ nghe nói Chị Nh có mâu thuẫn khúc mắc với mẹ chồng, còn Anh Tr thì không chịu khó làm ăn, ham chơi bời hay cờ bạc, lơ đãng nên khoảng tháng 6/2022 thì Chị Nh bỏ nhà đi và bế con thứ hai về bên ngoại tại xã Hà Ngọc sinh sống đến nay không thấy trở về nhà Anh Tr.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn không có lý do, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trên.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án là đầy đủ và đúng quy định của pháp luật.

Về hướng giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Hoàng Thị Hồng Nh, xử cho Chị Nh được ly hôn với Anh Ngọ Văn Tr.

Về yêu cầu nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Ngọ Hoàng Minh Q cho Anh Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Ngọ Hoàng Minh Kh cho Chị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc Chị Nh phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham

gia tố tụng và đề nghị hướng giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc có đủ cơ sở nhận định.

[1]. Về pháp luật tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự về “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Chị Hoàng Thị Hồng Nh và Anh Ngọ Văn Tr, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hà Ngọc, huyện Hà Trung, việc kết hôn trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, được tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, cả anh và chị không vi phạm các quy định về độ tuổi, về điều kiện kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy, thời kỳ hôn nhân của anh, chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3]. Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Năm 2017, Anh Tr và Chị Nh tự nguyện kết hôn với nhau, quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc nhưng được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, mà nguyên nhân xuất phát từ việc Anh Tr có lối sống ham chơi, nhiều lần đi làm ăn nhưng vẫn lâm vào việc nợ nần, tuy thời gian chung sống không có chuyện vợ chồng mâu thuẫn đánh đập, xô sát nhau, không nghiện hút, uống rượu bê tha. Mặc dù Chị Nh cung cấp thông tin là anh ham chơi cờ bạc, lô đề, cá cược, thậm chí còn cầm xe, bán xe lấy tiền chơi bời và nhiều lần phải đi trốn nợ, những thông tin này là phù hợp với khoảng thời gian mà anh và Chị Nh đã vào Miền Nam và ra Hải Phòng sinh sống. Cũng chính vì Chị Nh muốn duy trì đời sống vợ chồng, muốn gần gũi anh để chăm lo, khuyên ngăn nhưng đến nay anh và Chị Nh đã sống ly thân, mỗi người đều có cuộc sống riêng, bản thân chị cũng không còn mong muốn hàn gắn tình cảm với anh. Nay Chị Nh làm đơn ly hôn với anh là có lý do mà nguyên nhân chính dẫn đến ly hôn phần lớn thuộc về anh. Quan điểm của anh không đồng ý ly hôn nhưng bằng chứng về tình cảm giữa anh và Chị Nh đã không còn chung sống với nhau, thậm chí còn xảy ra mâu thuẫn giữa gia đình anh và gia đình Chị Nh. Vì vậy không có căn cứ để bác yêu cầu xin ly hôn của Chị Nh đối với anh. Như vậy, có căn cứ để chứng minh, mâu thuẫn phát sinh giữa Chị Nh và Anh Tr đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của Chị Nh đối với Anh Tr là phù hợp tình trạng hôn nhân của anh, chị như hiện nay.

[4]. Về nguyện vọng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị Hồng Nh và Anh Ngọ Văn Tr có 02 con chung như trình bày trên. Nay nguyện vọng nuôi con là phù hợp với điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng của mỗi bên. Do đó cần giao cháu Ngọ Hoàng Minh Q, sinh ngày 23/12/2017 cho Anh Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Ngọ Hoàng Minh Kh, sinh ngày 09/10/2019, cho Chị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng. Anh Tr, Chị Nh có quyền, nghĩa vụ qua lại, thăm non, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6]. Về yêu cầu chia công nợ chung của bị đơn: Nhận thấy, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng cả hai lần Anh Tr đều vắng mặt không có lý do, anh cũng không có chứng cứ, tài liệu giao nộp cho Tòa án để chứng minh là vợ chồng có khoản nợ chung của cá nhân hay tổ chức, nên không có cơ sở thụ lý, giải quyết yêu cầu của anh. Ngày 25/9/2022, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị S (mẹ đẻ) nhận thay và cam kết giao tận tay văn bản tố tụng cho anh, nhưng tại phiên tòa anh vẫn vắng mặt không có lý do. Việc đề nghị xem xét đến yêu cầu chia tài sản chung, công nợ là quyền và nghĩa vụ của các bên trong tranh chấp nhưng không làm cho việc giải quyết vụ án được chính xác và nhanh hơn, nếu có tài liệu này liên quan đến yêu cầu chia tài sản chung, công nợ chung thì cần phải có thời gian xác minh, thu thập chứng cứ và người yêu cầu phải nộp tạm ứng án phí. Do đó đề nghị này của Anh Tr không được chấp nhận. Anh Tr có quyền khởi kiện để giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Chị Nh phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án không có giá ngạch là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng), số tiền này sẽ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58; Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của Chị Hoàng Thị Hồng Nh, xử cho Chị Nh được ly hôn với Anh Ngô Văn Tr;

Về con chung: Công nhận Chị Hoàng Thị Hồng Nh và Anh Ngô Văn Tr có 02 con chung là cháu Ngô Hoàng Minh Q, sinh ngày 23/12/2017 và cháu Ngô Hoàng Minh Kh, sinh ngày 09/10/2019. Giao cho Anh Tr trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Ngô Hoàng Minh Q; giao cháu Ngô Hoàng Minh Kh, cho Chị Nh trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh, chị không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn Anh Tr và Chị Nh có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về tài sản chung không xem xét, về công nợ chung: Giành quyền khởi kiện để giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Chị Hoàng Thị Hồng Nh phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án không có giá ngạch là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), số tiền này sẽ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai số: AA/2021/ 0009119 ngày 22/7/2022 tại chi cục Thi hành án Dân sự huyện H. (Chị Nh đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm).

Án xử công khai có mặt Chị Nh, vắng mặt Anh Tr, Chị Nh được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm, Anh Tr được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện H;
- Đường sự;
- Chi cục THADS H .
- UBND xã H, huyện H;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nghi